

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày 21 - 10 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Liêm

Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa: Ông Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2017 tại nhà Văn hóa, phường Đoàn Kết, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/HSST- QĐ ngày 09/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn M**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường Q, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 2, phường Q, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Con ông: Đồng Văn Đ (đã chết) và con bà Lò Thị S (sinh năm 1950); Có vợ là: Lường Thị H, sinh năm 1984 chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 11/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lường Thị H, sinh năm: 1984

Trú tại: Tổ 2, phường Q, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Teo Anh Đ, sinh năm: 1987

Trú tại: Tổ 8, phường Đ, thành phố LC, tỉnh Lai Châu.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu. (Có mặt)

2. Lò Văn N, sinh năm: 1994

Trú tại: Tổ 18, phường T, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ, ngày 04/7/2017 tại khu vực công Trung tâm y tế huyện Điện Biên thuộc xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Đồng Văn M đã mua được 01 cục Heroin, giá 500.000đồng của một người đàn ông (M không biết tên, tuổi, địa chỉ). M mang số Heroin đó về nhà ở tổ 02, phường Q, thành phố LC

chia thành 13 gói Heroin trong đó có 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, 12 gói được cho vào 12 đoạn ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu, mục đích của việc chia nhỏ là để bán kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ ngày 11/7/2017 Teo Anh Đ đến nhà của M hỏi mua Heroin, M đồng ý rồi đi vào phòng ngủ lấy trên nóc tủ quần áo 01 gói Heroin được gói bằng túi nilon màu trắng bán cho Đ với giá 200.000đồng. Mua được Heroin Đ cùng Lò Văn N mang đến khu vực cơ sở sản xuất gạch Block thuộc tổ 02, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu cùng nhau sử dụng hết bằng hình thức chích. Khi Đ và N đang sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện và lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với Đ và N.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Đồng Văn M về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Kết quả khám xét thu được 12 gói ma túy được gói bên ngoài bằng đoạn ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của Đồng Văn M và 270.000đồng (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng, 03 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng, 05 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng) trong đó có 170.000đồng là tiền M bán heroin cho Đ còn 100.000đồng là tiền vợ M đưa cho M để đi mua sắt.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông bán Heroin cho M vào ngày 04/7/2017, kết quả điều tra không xác định được là ai, vì vậy, không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Teo Anh Đ và Lò Văn N Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã quyết định xử lý hành chính kèm tang vật.

Theo Kết luận giám định số 315/GĐ – KTHS ngày 29/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 12 gói vật chứng thu giữ của Đồng Văn M có tổng trọng lượng là 0,84 gam đều là chất ma túy Heroin (không hoàn lại mẫu vật giám định).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai ngày 11/7/2017 có đưa cho M 100.000đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng) để đi mua sắt.

Bản cáo trạng số 44/KSĐT – MT ngày 30/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Đồng Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2017. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự,

Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 170.000đồng và truy thu số tiền 30.000đồng đối với bị cáo M, trả lại cho chị H số tiền 100.000đồng.

Tại lời nói sau cùng bị cáo M rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 15 giờ ngày 11/7/2017 tại nơi ở của mình thuộc tổ 02, phường Q, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, Đồng Văn M đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroin cho Teo Anh Đ, nhằm mục đích kiếm lời. Số Heroin còn lại là 0,84 gam M chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hiện, thu giữ.

Bị cáo Đồng Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Đồng Văn M cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Mạnh có nhân thân xấu, đã ba lần bị Tòa án xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, tuy tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án:

Đối với 12 gói ma túy được cho vào 12 đoạn ống nhựa trắng dán kín hai đầu theo kết luận giám định là 0,84 gam Heroin, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 270.000đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 170.000đồng là tiền bị cáo có được do bán Heroin cho Đ nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41BLHS, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền 100.000đồng là của vợ bị cáo xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Lương Thị H theo điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.000đồng là tiền bị cáo đã tiêu dùng từ số tiền bán Heroin cho Đ theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2017.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 170.000đồng đối với bị cáo.
Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.000đồng đối với bị cáo.
Trả lại cho chị Lương Thị H 100.000đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh